

LÀO CAI - CẦU NỐI GIỮA CAO NGUYÊN VÂN QUÝ (TRUNG QUỐC) VỚI BIỂN ĐÔNG (VIỆT NAM)

PHẠM ĐỨC DƯƠNG*

PHẠM THANH TỊNH**

Năm 1983 chúng tôi và GS Đỗ Văn Ninh được mời sang Vân Nam dự cuộc hội thảo khoa học quốc tế về tiền tệ. Lúc đó Việt Nam và Trung Quốc chưa bình thường hóa quan hệ, cầu Hồ Kiều bắc qua sông Nậm Thi bị phá sập chưa nối lại. Chúng tôi phải đi qua bè từ Lào Cai sang Hà Khẩu - lúc bấy giờ Hà Khẩu là một thị trấn - cửa khẩu, không còn sầm uất như ngày xưa. Chúng tôi mua vé tàu hỏa đi Côn Minh. Đó là con đường sắt Điện Việt được người Pháp xây dựng nối Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng (tức là từ cao nguyên Vân Quý đến biển Đông).

Được nghe người ta nói nhiều về con đường sắt này. Người Pháp đã huy động rất nhiều cán bộ kỹ thuật, công nhân Việt Nam sang xây dựng. Con đường men theo sông Hồng ngược lên vùng cao nguyên chót vót. Dưới chân chúng tôi là những làng bản, những cánh đồng ruộng bậc thang được chăm sóc hết sức chu đáo rồi những thị trấn lớn nhỏ. Ngồi trên tàu ngắm cảnh chiều qua đêm. Thật tuyệt đẹp

và vô cùng kỳ vĩ. Tiếng bánh tàu hỏa nghiêng vào đường sắt nghe kèn kẹt như muốn bám sát lấy đường ray chênh vênh, nhất là những đoạn đường vòng, bánh xe như xiết vào đường, đầu máy con tàu như một con ngựa bị dướn quá sức, thở khói hồng hồng lê bước một cách chậm rãi. Ngồi trên con tàu tôi tưởng tượng cái ý tưởng thật táo bạo và có tầm nhìn xa của người Pháp. Họ muốn kéo cả cao nguyên Vân Quý nối với Việt Nam qua cửa Hà Khẩu - Lào Cai về Hà Nội rồi ra biển Đông! Và tôi cũng hình dung nổi cơ cực lao động khổ sai của cả người Việt Nam và người Trung Quốc để sẻ núi băng ngàn đưa con đường sắt luôn qua những cánh rừng, đi vắt vẻo cheo leo trên triền núi. Không gian như chìm đi vào giấc ngủ không yên của tôi. 5 giờ sáng chúng tôi đã được tới Côn Minh với sự đón tiếp chu đáo của các bạn Trung Quốc. Tại đây lần đầu tiên trong đời chúng tôi được thưởng ngoạn một hội hoa Thủy tiên của ngày tết Nguyên Tiêu năm đó được tổ chức trong ngày hội đại đoàn kết dân tộc Trung Hoa.

* GS. TS Phạm Đức Dương, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Văn hóa Phương Đông - Hội Nghiên cứu Khoa học Đông Nam Á Việt Nam.

** ThS. Phạm Thanh Tịnh, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á - Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

Ở Hà Nội năm nào tôi cũng cố đi tìm một dò Thủy tiên mà người ta đã mua từ Vân Nam và được những nghệ nhân Việt Nam gọt tĩa và hãm để hoa nở đúng vào đêm giao thừa. Một loài hoa quý tộc, khó tính nhưng rất đẹp - nét đẹp thanh lịch duyên dáng với những búp lá xanh, những bông hoa màu trắng xinh xắn. Đi chợ hoa ngày tết là một nét đẹp của người Hà Nội. Ai quên được và ai nữ quên những thoáng rạng rỡ trên khuôn mặt người Hà Nội trong những phiên chợ hoa ngày tết: nào đào, nào mai, nào quất, nào hồng, bạt ngàn nhưng những đo hoa Thủy tiên thì khiêm tốn nằm trong những cửa hàng khá cổ và cầu kỳ.

Ấy vậy mà sang Côn Minh tôi được dự triển lãm về hoa Thủy tiên nhân ngày tết Nguyên Tiêu. Biết cơ man nào là các loại Thủy tiên và biết bao nhiêu loại được người nghệ nhân uốn nắn đủ các hình tượng và được đặt trên những giá đỡ tuyệt vời. Côn Minh là một thành phố đầy hoa, riêng hoa Đỗ Quyên đã có tới 200 loài. Người ta tính có đến 80% hoa của các nước Âu - Mỹ đều có xuất xứ từ Côn Minh. Và hiện Côn Minh là trung tâm xuất khẩu hoa đang cạnh tranh cùng với Hà Lan. Tôi thầm cảm ơn người Hoa Nam đã chuyển tới cho chúng ta một loài hoa thanh cao đầy quyến rũ với nghệ thuật gọt tĩa tuyệt vời, làm cho ngày tết cổ truyền Việt Nam đậm đà một hương vị mới.

Là những người nghiên cứu về Đông Nam á từ lâu chúng tôi đã có một đề tài dài hơi: Đời sống văn hóa của các dòng sông. Và chúng tôi đều biết các dòng sông lớn chảy qua bán đảo Đông Nam Á lục địa đều bắt nguồn từ cao nguyên Vân Quý. Trong cuộc hội thảo trước đây (năm 2008

tại Lào Cai), chúng tôi đã có một báo cáo khoa học về văn hóa sông Hồng và sông Mékong, trong đó chúng tôi đã chứng minh rằng “con đường lúa gạo” ở Đông Dương có hai nhóm lúa: lúa canh thuộc hệ Mékong và lúa tiên thuộc hệ Bengan. Nhóm lúa nước hệ Mékong theo các dòng sông: Lạn Giang (Mékong), Nộ Giang (Salwen), Độc Long (Irrawaddy), qua các thung lũng từ Vân Nam đi xuống địa bàn Đông Dương. Giống lúa này cũng đi theo con đường sông Hồng vào Việt Nam. Chúng tôi gọi chung là vùng văn hóa trồng lúa của sông Mékong và sông Hồng và chủ nhân của hệ lúa canh, theo giả thiết của chúng tôi là người Tày Thái. Người Thái cổ đi theo sông Mékong vào sông Đà (Tây Bắc Việt Nam); người Tày cổ đi theo sông Hồng vào Việt Bắc. Và hai dòng sông ấy đã gặp nhau tại ngã ba Hạc:

“Xinh thay ngã ba Hạc

Lạ thay ngã ba Hạc

Ngóc ngách khôn dò rộng hẹp

Dòng biếc lẩn dòng đào

Lênh láng dễ biết nông sâu

Nước đen pha nước bạc”

(Nguyễn Bá Lân - Ngã ba Hạc phú)

Và đó là con đường hình thành văn hóa lúa nước của người Việt - một cư dân đồng bằng vùng châu thổ sông Hồng.

Nếu đi ngược sông Hồng từ Côn Minh sang Thành Đô lên đến Sở Hùng là nơi sông Hồng và sông Dương Tử gặp nhau. Đây là quê hương của người Di có tục thờ mặt trời (trên trống đồng Đông Sơn) với lễ hội tết “nhảy lửa” (mà hiện nay còn được dân tộc Pà Thẻn ở Hà Giang bảo lưu), mở ra con đường tơ lụa phương Nam⁽¹⁾.

Từ con đường lúa gạo khởi đầu ấy, Lào Cai - một phố cổ của người Lǎo⁽²⁾ đã đóng vai trò "cầu nối" của một trung tâm trao đổi buôn bán với Tây Nam Trung Quốc tới vùng Trung Á, Trung Nguyên và vươn tới Ấn Độ. Chúng tôi đã có một cuộc hành trình ngắn dọc theo sông Hồng về phía Trung Quốc và đã được dừng chân tại một đô thị cổ buôn bán sầm uất "Mạn Hảo" - một địa danh đã đi vào ca dao của người Việt:

Làm trai biết đánh tổ tôm

Uống chè Mạn Hảo, xem nôm Thúy Kiều!

Vai trò cầu nối ấy được giữ liên tục từ thời cổ đại đến ngày nay với một hệ thống đường thủy, đường bộ, đường sắt và đường hàng không hiện đại.

Năm 1992, với sự hỗ trợ từ Ngân hàng phát triển châu á (ADB), tiểu vùng sông Mekong mở rộng (GMS = Greater Mekong Subregion) gồm năm nước: Trung Quốc, Lào, Myanmar, Thái Lan, Việt Nam đã khởi động chương trình hợp tác kinh tế tiểu vùng dựa trên nền văn hóa và lịch sử chung. Chương trình GMS xây dựng chiến lược 3 mũi nhọn gọi tắt là 3C: Connectivity (kết nối); Co-competitiveness (tính cạnh tranh); community (tính cộng đồng) trong đó hạ tầng giao thông được ưu tiên hàng đầu, tập trung vào 3 hành lang kinh tế.

- Hành lang kinh tế Đông - Tây dài 1450 km bắt đầu từ thành phố cảng Mawlamye (Myanmar) qua Thái Lan, Lào, Lào Bảo vào Đà Nẵng Việt Nam.

- Hành lang kinh tế Bắc - Nam gồm ba tuyến dọc trục là Côn Minh - Chiêng Rai - Băngkôk; Côn Minh - Hà Nội - Hải Phòng; Nam Ninh - Hà Nội.

- Hành lang kinh tế phía Nam gồm 3 tuyến nối phía Nam Thái Lan qua Campuchia vào Việt Nam.

Theo đó Trung Quốc và Việt Nam có vai trò rất lớn trong hợp tác tiểu vùng Mekong GMS. Với Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA) việc buôn bán giữa ASEAN và Trung Quốc được mở rộng trong đó hành lang kinh tế Bắc - Nam mà Lào Cai là cầu nối có vai trò rất quan trọng và được xem là khu vực ưu tiên số một trong chương trình hợp tác GMS.

Để phát huy tiềm năng và vị thế "cầu nối", Lào Cai đang được xây dựng thành một thành phố hiện đại, trong đó tập trung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu thành khu kinh tế động lực trong hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

Vấn đề đặt ra là làm thế nào để phát triển bền vững và phát huy được lợi thế của người đi sau để tiến kịp các nước và xây dựng quan hệ tùy thuộc lẫn nhau (interdependence) trong các quan hệ khu vực và quốc tế.

Nếu như dự báo của Allvin Toffler (Làn sóng thứ ba) là đáng tin cậy thì lợi thế quan trọng nhất và có triển vọng nhất đối với các nước đang phát triển mà ta cần triệt để khai thác chính là ở chỗ: Sự xuất hiện mỗi trùng hợp lạ lùng giữa các xã hội của đợt sóng thứ nhất (văn minh nông nghiệp) với nền văn minh của đợt sóng thứ ba (văn minh hậu công nghiệp). Những nét đó là: Sản xuất phân tán theo quy mô thích hợp; năng lượng đổi mới; giải đô thị hóa, làm việc tại nhà, trình độ cao về tự tiêu dùng rất giống những nét trong cái xã hội đợt sóng thứ nhất. ở đây có một cái gì giống như một sự trở về biện

chúng. Điều đó tạo cơ hội hoàn toàn mới cho các nước đang phát triển kết hợp giữa quá khứ với tương lai trong một hiện tại mới và tốt đẹp hơn. Người ta có thể phác họa một chiến lược phát triển dựa vào: 1) Công nghiệp nông thôn, ít vốn, hướng về làng mạc. 2) Công nghệ cao được lựa chọn để tạo nên sự cân bằng mới giữa khoa học công nghệ tiên tiến với những đồng cỏ, những làng mạc đầy thơ mộng một sự thay đổi ít tàn phá, ít đau khổ hơn (xem Chương XXIII: Gandhi với các vệ tinh. Allvin Toffler: Đợt sóng thứ ba - Sách tham khảo nội bộ. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1996, tr. 508 - 536)⁽³⁾. Những gợi ý của A. Toffler là hết sức quan trọng đối với các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam vì nó giúp cho chúng ta tìm con đường phát triển bền vững trong xu thế toàn cầu hóa. Chúng tôi đã phác thảo một mô hình phát triển cho các nước Đông Nam Á hiện đại gồm 4 điểm sau đây:

1. *Nền kinh tế sinh thái hiện đại hóa và nông thôn đô thị hóa.*

2. *Nền công nghiệp hiện đại quy mô vừa và nhỏ và giải đô thị hóa.*

3. *Nền dân chủ và công bằng xã hội dựa vào tái phân phối và tạo cơ hội như nhau cho các thành viên.*

4. *Nền văn hóa giáo dục hiện đại đậm đà bản sắc dân tộc.*

Để đảm đương vai trò cầu nối trong hành lang kinh tế: Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, chúng ta cần dựa trên nền văn hóa và lịch sử chung và khai thác những lợi thế của người đi sau. Dòng sông Hồng đi qua hai nước Trung Quốc, Việt Nam. Do đó việc khai thác nguồn lợi sông Hồng liên quan đến lợi ích của nhân

dân hai nước và đảm bảo sự phát triển bền vững an sinh.

Để lập lại sự cân bằng với tự nhiên, bộ môn sinh thái học đóng vai trò hướng dẫn và điều tiết các hoạt động của con người sao cho phù hợp với quy luật tự nhiên đảm bảo môi trường thuận lợi, an toàn cho con người sống và sáng tạo. Còn để lập lại sự cân bằng tự nhiên và xã hội phải chăng văn hóa phải được xem là mục tiêu, là động lực và là hệ điều tiết của sự phát triển. Hợp tác khu vực sẽ có hiệu quả và thuận lợi nếu chúng ta biết dựa vào văn hóa bởi vì văn hóa là nền tảng tinh thần của sự hợp tác đó. Hơn thế nữa, trong chiều dài lịch sử của mình, các dân tộc sống trên đôi bờ sông Hồng (cũng như sông Mêkong) đều được tiếp nhận một truyền thống lâu đời: đó là lối ứng xử độ lượng khoan dung mềm dẻo của các cư dân làm lúa nước.

Lợi thế văn hóa của chúng ta có thể gồm các mặt sau đây.

1) Trong cốt lõi của cư dân nông nghiệp trồng lúa, nhân tố con người được đặt đúng vị trí và xác định phù hợp với hướng phát triển hiện đại: là thành viên của vũ trụ, của cộng đồng nên chúng ta có một lối ứng xử nhất quán: thích nghi và hòa đồng với tự nhiên và xã hội làm cho con người sống thân thiện với nhau, láng giềng tối lửa tắt đèn có nhau.

2) Lợi thế ở đây là con người và tự nhiên chưa bị nền văn minh ống khói bào mòn và phá bỏ những giá trị truyền thống. Do đó bước vào thế kỷ XXI - thế kỷ của trí tuệ, chúng ta còn giữ được bề dày của văn hóa, của lịch sử.

3) Các nước ở đây là nơi hội tụ của các

nền văn minh lớn châu á, nơi đang diễn ra cuộc tiếp xúc Đông - Tây một cách mạnh mẽ trong điều kiện mới. Đó chính là môi trường cộng sinh văn hóa với tất cả sự đa dạng, và những kinh nghiệm giao lưu, tiếp biến văn hóa giúp cho sự ứng xử của chúng ta có hiệu quả trong điều kiện cộng sinh văn hóa hiện đại. Đó là sự tự điều chỉnh để thích nghi.

4) Theo quan niệm của chúng ta, văn hóa phải đi liền với giáo dục (văn trị và giáo hóa). Lợi thế ở đây là giáo dục được đề cao. Giáo dục được xem là quốc sách và được xếp vào hạ tầng cơ sở xây dựng nguồn lực con người để phát triển.

Tất nhiên con đường đi lên hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa đối với Việt Nam và Trung Quốc là con đường hoàn toàn mới chưa có tiền lệ trong lịch sử. Chúng ta phải tự vượt mình, tự lột xác, tự hóa thân để trở thành những dân tộc văn minh. Chúng tôi đặt niềm tin và hy vọng vào sự hợp tác Trung Việt ở hành lang Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng nói riêng và sự hợp tác ASEAN - Trung Quốc nói chung ngày càng phát triển theo chiều hướng tốt đẹp./.

CHÚ THÍCH

1. Hiện nay Trung tâm tiền sử Đông Nam Á thuộc Hội Nghiên cứu khoa học Đông Nam Á Việt Nam đang chuẩn bị cuộc hội thảo khoa học nhằm thông báo những di vật văn hóa Dạ lang (nền văn hóa kim khí nằm giữa Tây Âu và Điền khu vực Quý Châu, Vân Nam, Quảng Tây - Trung Quốc) phát hiện ở trên lãnh thổ Việt Nam nhằm làm rõ mối quan hệ Tây Âu và Lạc

Việt trong sự hình thành quốc gia Âu Lạc thế kỷ III trước Công nguyên liên quan đến lịch sử An Dương Vương và thành Cổ Loa. Đã có nhiều nhà khoa học Việt Nam, Trung Quốc, Đức đăng ký tham gia. Chắc chắn cuộc hội thảo sẽ cung cấp cho ta nhiều tư liệu, nhiều kết quả nghiên cứu về quan hệ Dạ lang - Văn lang, quan hệ giữa Lĩnh Nam và Nam Đông Dương.

2. Tộc danh Lào xuất hiện rất sớm trong thư tịch Trung Quốc. Trong Minh sử có hai tên nước là Ai lao và Lão qua. Theo từ điển từ nguyên thi Ailao là một địa danh nằm trong địa bàn nước Nam Chiếu và sau này ít được nhắc đến. Còn Lão qua thời Gia Tĩnh triều Minh được gọi là Nam Chuông để chỉ nước Lào. Nam Chuông là cách phiên âm Hán Việt của tên gọi Lạn Xạng (Lạn Xạng > Lãn Trạng > Nam Chuông). Do đó có thể hiểu Lão qua là chỉ tộc danh Lào và Nam Chuông là chỉ nước Lạn Xạng (có thể bắt nguồn từ Lạn Giang - tên Trung Quốc gọi sông Mékong(?)). Còn tên gọi Lào Cai có thể được bắt nguồn từ Lão Nhai = phố của người Lão. Phải chăng người Lão này lại là người Lão qua thuộc nhóm ngôn ngữ Lào Thái. Điều này đã được phản ánh trong lịch sử phân bố của cư dân Lào Cai: Lão Nhai là trung tâm của một bộ tộc Tây Âu do Thực Phán đứng đầu. Ngày nay ở Lào Cai cư dân bản địa lâu đời nhất chiếm số đông là cư dân Tày Thái: 131.180 người, sau người Mèo Dao: 195.368, và người Kinh: 194.666 (theo tác phẩm "Lào Cai một thế kỷ phát triển và hội nhập, Nxb Thông tấn xã Việt Nam, 2007, tr. 21).

3. Tôi còn nhớ khi sang Trung Quốc vào những năm 80, tôi được các bạn Trung Quốc cho biết: Ông Đặng Tiểu Bình đã cho dịch cuốn sách "Đột sống thứ ba" và xem là sách gối đầu giường của cán bộ cải cách Trung Quốc thay cho Mao tuyền. Cũng thời kỳ đó, tại Hà Nội, tạp chí Cộng sản - Cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đăng một bài báo của một giáo sư phê phán quan điểm sai lầm của Allvin Toffler!